

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24/8/2020

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Sửu - Cán bộ hưu.

Ông Trần Thanh Bình - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 24/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2020 về việc “ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá Kh, sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: thôn VH, thị trấn LN (nay là thị trấn ĐNg), huyện LN, tỉnh BG.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh ngày : 02/10/1977.

Nơi cư trú: thôn VH, thị trấn LN (nay là thị trấn ĐNg), huyện LN, tỉnh BG.

Hiện ở nước ngoài, không rõ địa chỉ.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên*

đơn là anh Nguyễn Bá Kh trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Trần Thị Ng kết hôn ngày 04/3/1995 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn LN, huyện LN, tỉnh HB (nay là tỉnh BG). Khi kết hôn do UBND thị trấn LN, huyện LN, tỉnh BG do nhầm lẫn nên UBND thị trấn LN đã cấp giấy đăng ký kết hôn tên chị Trần Thị Ng (vợ anh Kh) lại ghi là Nguyễn Thị Minh Ng. Nhưng do lúc đó không để ý nên không biết để sửa lại, nay anh mới phát hiện ra. Tên chính xác của vợ anh là Trần Thị Ng chứ không phải Nguyễn Thị Minh Ng. Tất cả giấy tờ cá nhân đều là Trần Thị Ng.

Sau khi kết hôn chị Ng có về nhà chồng làm dâu, ở chung với gia đình nhà chồng. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2001 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh thường xuyên cãi nhau không tìm được tiếng nói chung. Đến khoảng tháng 9/2002 thì chị Ng tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và đi lao động ở Malaysia. Sau này anh biết thì chị Ng đã đi Malaysia. Kể từ khi đi lao động ở nước ngoài chị Ng rất ít khi liên lạc về, có liên lạc về thì chỉ gọi điện hỏi thăm con chung vì vợ chồng đã mâu thuẫn từ trước. Từ khoảng tháng 9 năm 2019 đến nay vợ chồng anh không còn liên lạc với nhau nữa. Anh nhiều lần xin địa chỉ của chị Ng ở Malaysia nhưng chị Ng cố tình giấu địa chỉ không cung cấp cho anh. Anh được biết chị Ng vẫn thường xuyên liên lạc về cho bố mẹ đẻ chị Ng nhưng khi anh hỏi xin địa chỉ thì bố mẹ chị Ng cũng cố tình giấu địa chỉ. Nay anh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

- Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị A – Sinh ngày 19/12/1995. Hiện nay cháu A phát triển bình thường, đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ chung) : Không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Trần Thị Ng hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Trần Thị Ng.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của chị Ng là ông Trần Quang Ng – sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn CM, Thị trấn ĐNg, huyện LN, tỉnh BG.

Tại các biên bản làm việc với Tòa án ông Ng có quan điểm trình bày: ông là bố đẻ của chị Trần Thị Ng, hiện nay chị Ng đang đi lao động ở nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Địa chỉ của chị Ng ở nước ngoài thì gia đình không cung cấp được và gia đình cũng từ chối thực hiện yêu cầu của Tòa án về việc

thông báo, yêu cầu chị Ng gửi quan điểm, lời khai về cho Tòa án. Chị Ng có trao đổi quan điểm với gia đình về việc anh Kh xin ly hôn như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Ng đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Bá Kh.
- Về con chung: hiện nay con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 19/12/1995 đã trưởng thành chị không có ý kiến gì.
- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Về nhầm lẫn tên của con ông ghi Nguyễn Thị Minh Ng là do nhầm lẫn của UBND thị trấn Lục Nam còn giấy tờ con ông là Trần Thị Ng.

* Tại biên bản làm việc, UBND thị trấn Lục Nam (nay là thị trấn Đồi Ngô) có quan điểm xác nhận việc nhầm lẫn về họ tên của chị Trần Thị Ng khi đăng ký kết hôn. Xác định chị Nguyễn Thị Minh Ng và Trần Thị Ng trong đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Bá Kh là một người.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Bá Kh xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị Trần Thị Ng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh Nguyễn Bá Kh được ly hôn chị Trần Thị Ng. Về con chung: cháu Nguyễn Thị A, sinh ngày 19/12/1995 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, công nợ: các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc anh Nguyễn Bá Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Bá Kh là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn chị Trần Thị Ng . Bị đơn chị Trần Thị Ng là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn VH, thị trấn ĐNg, huyện LN, tỉnh BG nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 3428/QLXNC-P5 ngày 17/3/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì chị Trần Thị Ng đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 08/11/2019, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của chị Ng. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh Nguyễn Bá Kh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Trần Thị Ng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp chị Trần Thị Ng cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Ng theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Bá Kh, chị Trần Thị Ng .

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Anh Nguyễn Bá Kh kết hôn với chị Trần Thị Ng trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn 04/3/1995 tại UBND thị trấn Lục Nam, tỉnh Hà Bắc(nay là tỉnh Bắc Giang) là hôn nhân hợp pháp. Việc nhầm lẫn họ tên của chị Ng đã được UBND thị trấn LN xác nhận là cùng một người, do đó xác định người đã đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Bá Kh là chị Trần Thị Ng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Tháng 9/2002 chị Ng tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ và đi lao động tại nước ngoài. Từ tháng 9.2019 đến nay vợ chồng không còn liên lạc

với nhau vì thế tình cảm ngày càng xa cách. Nay anh Kh xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Ng. Thông qua người thân (là bố đẻ) chị Trần Thị Ng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Bá Kh.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: từ tháng 9/2019 đến nay chị Ng và anh Kh mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả anh Nguyễn Bá Kh và chị Trần Thị Ng đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Bá Kh và chị Trần Thị Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả hai anh chị đều đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Nguyễn Bá Kh được ly hôn chị Trần Thị Ng.

[4]. Về con chung: Anh Kh và chị Ng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị A, sinh năm 1995. Hiện nay cháu đã trưởng thành có gia đình riêng, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Nguyễn Bá Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá Kh được ly hôn chị Trần Thị Ng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Bá Kh phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000637 ngày 01/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Nguyễn Bá Kh đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Trần Thị Ng hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Bá Kh cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND thị trấn Đ, LN;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng